

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Công ty có Chi nhánh đặt tại địa chỉ số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của Công ty: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lư Hồng Chiếu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	Ngày 16 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Số: 2.0270/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội**

Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		495.463.025.125	511.920.974.113
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	83.997.735.329	108.791.711.997
1. Tiền	111		83.997.735.329	108.030.418.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	761.293.286
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		313.438.087.363	321.871.361.991
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	299.156.645.436	268.802.615.589
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	15.686.915.833	38.108.084.387
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	19.610.879.682	31.906.950.943
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(21.016.353.588)	(16.946.288.928)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	97.333.072.033	80.807.729.240
1. Hàng tồn kho	141		98.993.915.952	82.468.573.159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		694.130.400	450.170.885
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	398.064.357	154.104.842
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	296.066.043	296.066.043
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.530.686.059	18.626.950.225
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		102.000.000	102.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	102.000.000	102.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.862.924.510	17.954.976.208
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.862.924.510	17.954.976.208
<i>Nguyên giá</i>	222		25.635.536.121	25.555.536.121
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.772.611.611)	(7.600.559.913)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		565.761.549	569.974.017
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	565.761.549	569.974.017
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		511.993.711.184	530.547.924.338

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		411.658.561.960	431.873.747.941
I. Nợ ngắn hạn	310		404.647.802.465	422.950.963.130
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	225.196.244.109	224.680.344.294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	54.576.049.503	114.364.653.549
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	8.636.011.934	7.974.262.499
4. Phải trả người lao động	314		3.840.000.000	3.006.160.090
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.043.657.172	2.414.455.926
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		563.175.422	961.074.917
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	9.731.200.888	5.498.306.758
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	99.919.696.959	63.389.493.207
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	141.766.478	662.211.890
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.010.759.495	8.922.784.811
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	7.010.759.495	8.922.784.811
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.335.149.224	98.674.176.397
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	100.335.149.224	98.674.176.397
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		569.520.609	178.247.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.092.500.000	4.692.500.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(330.903.170)	(641.793.170)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.217.877.737	7.817.877.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.183.054.048	7.024.244.081
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.144.089.081	7.024.244.081
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.038.964.967	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		511.993.711.184	530.547.924.338

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	725.818.606.219	705.612.396.316
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		725.818.606.219	705.612.396.316
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	685.823.770.503	665.703.157.478
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.994.835.716	39.909.238.838
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.130.886.222	485.244.818
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.059.593.264	7.026.540.543
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.437.766.603	6.469.118.340
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.259.331.595	3.011.723.320
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	27.731.268.206	22.594.674.268
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.075.528.873	7.761.545.525
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.323.296.793	1.102.481.733
12. Chi phí khác	32	VI.8	597.630.000	231.858.638
13. Lợi nhuận khác	40		2.725.666.793	870.623.095
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.801.195.666	8.632.168.620
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.762.230.699	1.901.362.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.038.964.967</u>	<u>6.730.806.186</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>767</u>	<u>719</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>767</u>	<u>719</u>

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.801.195.666	8.632.168.620
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	2.172.051.698	2.172.843.184
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	4.070.064.660	3.519.413.502
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(535.243.727)	546.391.969
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(11.293.286)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.437.766.603	6.469.118.340
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.934.541.614	21.339.935.615
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.363.209.968	(44.303.585.338)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.525.342.793)	19.069.769.270
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(57.291.563.243)	42.800.001.669
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(239.747.047)	185.673.813
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.192.517.944)	(6.505.420.483)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.467.029.436)	(1.440.174.518)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(1.620.445.412)	(390.828.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(60.038.894.293)	30.755.371.528
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(80.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.293.286	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(68.706.714)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.16	702.162.860	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	200.457.036.837	199.311.440.638
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(165.845.698.401)	(200.411.024.465)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.892.563.854)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35.313.501.296	(4.992.147.681)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(24.794.099.711)	25.763.223.847
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	108.791.711.997	83.530.037.254
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		123.043	(501.549.104)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	83.997.735.329	108.791.711.997

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã ghi nhận kết quả Bản án số 06/2021/KDTMST của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội về vụ án số 11/2020/TLST-KDTM ngày 06/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng” với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô (xem thuyết minh số VI.7).

6. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1, địa chỉ tại số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 75 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 77 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

498
HI N
CÓN
NH
TOÁN
A
TẠI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	07

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	478.772.340	931.365.608
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	83.518.962.989	107.099.053.103
Các khoản tương đương tiền (là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	761.293.286
Cộng	<u>83.997.735.329</u>	<u>108.791.711.997</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội	11.758.538.400	103.124.687.820
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội ^(*)	72.024.575.562	54.458.988.990
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.206.680.218	13.915.676.148
Công ty Cổ phần DSM Corp	8.461.334.300	21.105.364.412
Công ty TNHH Samjin Việt Nam	35.160.444.732	14.680.996.624
Ban QLDA Nâng cấp Đô thị Thành phố Tân An	24.440.403.030	-
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	38.153.110.900	-
Các khách hàng khác	104.951.558.294	61.516.901.595
Cộng	299.156.645.436	268.802.615.589

^(*) Số dư phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31/12/2022 được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt (xem thuyết minh số V.14a).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	-	29.201.317.756
Công ty TNHH Công nghệ Remy Việt Nam	2.822.793.300	-
Các nhà cung cấp khác	12.864.122.533	8.906.766.631
Cộng	15.686.915.833	38.108.084.387

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.781.648.507	-	1.840.901.006	-
Ông Lê Việt Thắng - tạm ứng	84.998.800	-	84.998.800	-
Ông Lư Hồng Chiếu - tạm ứng và chi hộ	300.000.000	-	300.000.000	-
Ông Đặng Anh Phương - chi hộ	1.396.649.707	-	1.455.902.206	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	17.889.231.175	(508.375.239)	30.066.049.937	(508.375.239)
Tạm ứng	4.259.210.002	-	3.221.138.602	-
Ông Nguyễn Hà Duy - Tạm ứng dự án	3.619.500.000	-	3.579.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	8.994.602.133	-	22.221.356.408	-
Vật tư hàng hóa, cho mượn	946.542.065	(508.375.239)	958.957.741	(508.375.239)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	69.376.975	-	85.097.186	-
Cộng	19.610.879.682	(508.375.239)	31.906.950.943	(508.375.239)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khách hàng</i>		31.541.252.071	(20.507.978.349)		24.369.769.623	(16.437.913.689)
Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sứ Tiên	Trên 3 năm	1.194.630.000	(1.194.630.000)	Từ 2-3 năm	1.194.630.000	(836.241.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Trên 3 năm	2.748.216.545	(2.748.216.545)	Trên 3 năm	2.748.216.545	(2.748.216.545)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	Trên 3 năm	4.206.680.218	(4.206.680.218)		13.915.676.148	(9.962.879.432)
Các khách hàng khác		23.391.725.308	(12.358.451.586)		5.838.063.197	(3.070.842.661)
<i>Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn</i>		508.375.239	(508.375.239)		508.375.239	(508.375.239)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	218.682.038	(218.682.038)	Trên 3 năm	218.682.038	(218.682.038)
Cộng		32.229.893.259	(21.016.353.588)		24.878.144.862	(16.946.288.928)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.946.288.928	13.426.875.426
Trích lập dự phòng bổ sung	10.567.457.804	4.535.473.502
Hoàn nhập dự phòng	(6.497.393.144)	(1.016.060.000)
Số cuối năm	21.016.353.588	16.946.288.928

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	53.638.400	-	53.638.400	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	87.251.829.368	-	68.038.801.817	-
<i>Trong đó:</i>				
Công trình dự án VNPay	21.423.447.324	-	-	-
Công trình bệnh viện Việt Đức	11.463.087.150	-	11.463.087.150	-
Công trình bệnh viện Bạch Mai	5.083.258.468	-	9.700.874.938	-
Các công trình khác	49.282.036.426	-	46.874.839.729	-
Hàng hóa	11.688.448.184	(1.660.843.919)	14.376.132.942	(1.660.843.919)
Cộng	98.993.915.952	(1.660.843.919)	82.468.573.159	(1.660.843.919)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	21.884.826	88.717.780
Chi phí bảo hiểm	113.583.621	40.471.835
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	262.595.910	24.915.227
Cộng	398.064.357	154.104.842

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	146.456.392	117.875.530
Chi phí sửa chữa văn phòng	376.835.712	349.638.688
Các chi phí trả trước dài hạn khác	42.469.445	102.459.799
Cộng	565.761.549	569.974.017

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.107.578.024	126.363.636	25.555.536.121
Mua trong năm	-	-	80.000.000	-	80.000.000
Số cuối năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.187.578.024	126.363.636	25.635.536.121
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.500.000	2.759.138.279	2.107.578.024	126.363.636	5.031.579.939
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.313.500.000	3.054.823.159	2.107.578.024	124.658.730	7.600.559.913
Khấu hao trong năm	1.950.000.000	204.791.236	15.555.556	1.704.906	2.172.051.698
Số cuối năm	4.263.500.000	3.259.614.395	2.123.133.580	126.363.636	9.772.611.611
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.225.000.000	728.271.302	-	1.704.906	17.954.976.208
Số cuối năm	15.275.000.000	523.480.066	64.444.444	-	15.862.924.510
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.275.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (chi tiết tại thuyết minh số V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nokia Solutions And Networks Oy	10.911.049.380	72.953.628.304
Công ty Cổ phần Công nghệ S9	4.886.299.901	26.526.812.272
Material Networks Limited	18.530.728.580	16.988.516.453
Công ty TNHH Đầu tư Kỹ thuật Vlink	9.240.367.000	10.105.680.500
Sandav Busines Solutions Pte Ltd	24.406.970.683	21.491.396.350
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	41.822.821.374	18.841.931.592
ADG International Technology Development Pte.Ltd	28.059.972.178	-
Các nhà cung cấp khác	87.338.035.013	57.772.378.823
Cộng	<u>225.196.244.109</u>	<u>224.680.344.294</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường	9.926.400.000	-
Trung tâm tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	23.296.462.500
Công ty TNHH MTV LT Hà Nội	15.052.315.000	15.052.315.000
Chi Nhánh Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam Tại Tỉnh Bắc Ninh	4.599.532.800	-
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	3.244.590.000	-
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An	3.275.667.000	-
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ S9	-	29.407.774.579
Các khách hàng khác	18.510.681.263	31.608.101.470
Cộng	<u>54.576.049.503</u>	<u>114.364.653.549</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.510.007.136	-	3.795.708.662	(2.752.852.680)	2.552.863.118	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	296.066.043	271.975	(271.975)	-	296.066.043
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.028.813.149	-	1.762.230.699	(2.467.029.436)	324.014.412	-
Thuế thu nhập cá nhân	28.567.557	-	425.079.976	(388.845.693)	64.801.840	-
Các loại thuế khác	5.406.874.657	-	8.877.568.814	(8.590.110.907)	5.694.332.564	-
Cộng	<u>7.974.262.499</u>	<u>296.066.043</u>	<u>14.860.860.126</u>	<u>(14.199.110.691)</u>	<u>8.636.011.934</u>	<u>296.066.043</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	8% – 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.801.195.666	8.632.168.620
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.009.957.831	(297.021.438)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.009.957.831	200.122.825
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(497.144.263)
Thu nhập tính thuế	8.811.153.497	8.335.147.182
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.762.230.699	1.667.029.436
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	234.332.998
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.762.230.699	1.901.362.434

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	542.701.672	297.453.013
Chi phí sản xuất kinh doanh	1.500.955.500	2.117.002.913
Cộng	2.043.657.172	2.414.455.926

002
ANH
TY
HỮU
À TU
C
NỘ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị (*)	500.000.000	500.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>9.231.200.888</i>	<i>4.998.306.758</i>
Kinh phí công đoàn	923.161.338	894.246.208
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.037.496.146	4.057.341.146
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	270.543.404	46.719.404
Cộng	9.731.200.888	5.498.306.758

(*) Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 tạm tính theo kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 và sẽ được quyết toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay Ngân hàng</i>	<i>74.602.471.643</i>	<i>43.930.667.891</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	43.217.418.730	16.020.884.080
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	31.385.052.913	19.907.813.891
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ngọc Khánh	-	8.001.969.920
<i>Vay các cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>23.405.200.000</i>	<i>17.546.800.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)</i>	<i>1.912.025.316</i>	<i>1.912.025.316</i>
Cộng	99.919.696.959	63.389.493.207

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 64562.21.056.643016.TD ngày 26/11/2021 và thông báo cấp hạn mức tín dụng số 15/MB-HQV-KHDN ngày 11/02/2022, hạn mức tín dụng 70.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến 18/11/2022. Khoản vay đã được gia hạn theo Hợp đồng cấp tín dụng số 116037.23.056.643016 ngày 07/02/2023, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cung cấp hàng hóa cho khách hàng.

(ii) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số SGO20150215/HĐCTD ký ngày 08/7/2020 và phụ lục hợp đồng số SGO20150215/HĐCTD/PL16 ký ngày 27/01/2022 với tổng hạn mức 280.000.000.000 VND, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng từ 27/01/2022 đến hết ngày 27/01/2023. Mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản của Công ty.

(iii) Là các khoản vay tín chấp cá nhân không có thời hạn, lãi suất 8%-10%/năm. Mục đích là nhập vật tư phục vụ cho việc thực hiện các hợp đồng với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	43.930.667.891	17.546.800.000	1.912.025.316	63.389.493.207
Số tiền vay phát sinh	160.718.679.368	29.859.560.000	-	190.578.239.368
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-	2.868.037.974	1.912.025.316
Số tiền vay đã trả	(130.046.875.616)	(24.008.000.000)	(2.868.037.974)	(155.966.900.932)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	6.840.000	-	6.840.000
Số cuối năm	74.602.471.643	23.405.200.000	1.912.025.316	99.919.696.959

14b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội sở chính ⁽ⁱ⁾	-	8.922.784.811
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ngọc Khánh ⁽ⁱⁱ⁾	7.010.759.495	-
Cộng	7.010.759.495	8.922.784.811

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội sở chính theo Hợp đồng vay số 340/2020/HĐTD/TTKD HO/03 ngày 13 tháng 8 năm 2020, lãi suất theo từng lần nhận nợ từ 10,3-11%/năm, thời hạn vay 84 tháng. Toàn bộ khoản vay đã được thanh toán trước hạn vào ngày 01/7/2022.
- (ii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ngọc Khánh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4530353/HĐTD ngày 30/6/2022, lãi suất từ 30/6/2022 đến hết 30/6/2023 là 6,9%/năm và từ 01/7/2023 sẽ thay đổi theo thông báo của Ngân hàng, thời hạn vay từ 30/6/2022 đến hết ngày 14/8/2027, mục đích đầu tư dự án tài sản cố định và dự án điện mặt trời áp mái tại Dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp Nông nghiệp công nghệ cao Nông quang điện One. Khoản vay được đảm bảo bằng Dự án Điện mặt trời áp mái của Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.922.784.811	10.675.474.684
Số tiền vay trong năm	9.878.797.469	-
Số tiền trả trong năm	(8.922.784.811)	-
Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(2.868.037.974)	(1.752.689.873)
Số cuối năm	7.010.759.495	8.922.784.811

15. Quỹ khen thưởng

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	662.211.890	53.040.390
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.100.000.000	1.000.000.000
Chi quỹ	(1.620.445.412)	(390.828.500)
Số cuối năm	141.766.478	662.211.890

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.292.500.000	(641.793.170)	7.417.877.737	6.073.437.895	96.923.370.211
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	6.730.806.186	6.730.806.186
Trích lập các quỹ	-	-	400.000.000	-	400.000.000	(1.800.000.000)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.980.000.000)	(3.980.000.000)
Số dư cuối năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.692.500.000	(641.793.170)	7.817.877.737	7.024.244.081	98.674.176.397
Số dư đầu năm nay	79.603.100.000	178.247.749	4.692.500.000	(641.793.170)	7.817.877.737	7.024.244.081	98.674.176.397
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	391.272.860	-	310.890.000	-	-	702.162.860
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	6.038.964.967	6.038.964.967
Trích lập các quỹ	-	-	400.000.000	-	400.000.000	(1.900.000.000)	(1.100.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.980.155.000)	(3.980.155.000)
Số dư cuối năm nay	79.603.100.000	569.520.609	5.092.500.000	(330.903.170)	8.217.877.737	7.183.054.048	100.335.149.224

(*) Thực hiện Nghị quyết số 03/2022/QĐ-HHQTT ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị, từ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 06 tháng 5 năm 2022, Công ty đã thực hiện tái phát hành 65.800 cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	7.960.310	7.960.310
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	66.652	132.452
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	7.893.658	7.827.858

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 3.980.155.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 400.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 400.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.100.000.000

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ là 496,11 USD (số đầu năm là 602.292,27 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	693.636.326.916	696.129.312.533
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.600.482.487	7.217.928.065
Doanh thu bán điện thành phẩm	3.581.796.816	2.265.155.718
Cộng	<u>725.818.606.219</u>	<u>705.612.396.316</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	680.724.761.423	660.757.375.492
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.142.500.637	2.995.781.986
Giá vốn bán điện thành phẩm	1.956.508.443	1.950.000.000
Cộng	685.823.770.503	665.703.157.478

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	11.293.286	28.164.337
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.129.358	37.220.473
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	533.219.851	419.860.008
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	535.243.727	-
Cộng	1.130.886.222	485.244.818

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.437.766.603	6.469.118.340
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	621.826.661	11.030.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	546.391.969
Cộng	6.059.593.264	7.026.540.543

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	39.123.300
Chi phí vật liệu, bao bì	8.810.000	31.197.740
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	59.387.568	191.325.887
Chi phí bảo hành	79.122.696	445.371.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.701.364.081	1.920.125.487
Chi phí bằng tiền khác	410.647.250	384.579.703
Cộng	2.259.331.595	3.011.723.320

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.648.105.557	12.314.620.784
Chi phí đồ dùng văn phòng	924.475.794	618.058.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	222.051.698	222.843.184
Thuế, phí và lệ phí	158.189.916	112.766.693
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	4.070.064.660	3.519.413.502
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.559.050.880	2.091.265.157
Các chi phí khác	6.149.329.701	3.715.705.950
Cộng	27.731.268.206	22.594.674.268

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	161.341.755	1.092.694.447
Tiền lãi phạt chậm thanh toán ^(*)	3.155.315.585	-
Thu nhập khác	6.639.453	9.787.286
Cộng	3.323.296.793	1.102.481.733

(*) Là tiền lãi phạt chậm thanh toán đã thu Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng Thành Đô theo Quyết định xét xử vụ án số 11/2020/TLST-KDTM về việc “Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng” ngày 15/6/2021 và Thông báo số 600/TB-THADS ngày 10/6/2022 về việc mức lãi suất theo Quyết định thi hành án số 193/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	344.778.646	117.876.080
Phí thi hành án	234.321.558	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	16.702.916	111.107.825
Các khoản chi phí khác	1.826.880	2.874.733
Cộng	597.630.000	231.858.638

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.075.786.431	3.026.979.726
Chi phí nhân công	13.648.105.557	12.353.744.084
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.172.051.698	2.172.843.184
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.260.414.961	4.011.390.644
Chi phí khác	10.933.250.234	8.987.221.936
Cộng	35.089.608.881	30.552.179.574

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.045.013.323	6.730.806.186
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	-	(1.100.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.045.013.323	5.630.806.186
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.872.746	7.827.858
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	725	719

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính được lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có thông tin.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 860 VND xuống còn 719 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.827.858	7.827.858
Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ	44.888	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.872.746	7.827.858

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	409.200.000	-	100.000.000	509.200.000
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	574.800.000	320.000.000	100.000.000	994.800.000
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên HĐQT	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	409.200.000	200.000.000	50.000.000	659.200.000
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	-	-	30.000.000	30.000.000
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	-	-	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	409.200.000	200.000.000	-	609.200.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	381.600.000	200.000.000	-	581.600.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	20.000.000	20.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Cộng		2.184.000.000	920.000.000	500.000.000	3.604.000.000

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	393.400.000	100.000.000	100.000.000	593.400.000
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	545.600.000	200.000.000	100.000.000	845.600.000
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên HĐQT	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	394.400.000	100.000.000	40.000.000	534.400.000
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên HĐQT	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên HĐQT	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	394.400.000	100.000.000	-	494.400.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	364.200.000	160.000.000	-	524.200.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	20.000.000	20.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Cộng		2.092.000.000	660.000.000	500.000.000	3.252.000.000

15-002
HÀNH
CÔNG TY
ĐEM HỮU
VÀ TƯ
& C
HÀ NỘI
4 - TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong năm doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (97,3%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 202303010/CV-ONE
V/v: Giải trình chênh lệch

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Công ty chúng tôi xin giải trình chênh lệch giữa báo cáo kiểm toán năm 2022 và báo cáo kiểm toán năm 2021

Số liệu theo báo cáo:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Báo cáo Kiểm toán lập năm 2021	Báo cáo kiểm toán năm 2022	Chênh lệch	
Doanh thu bán hàng	705.612.396.316	725.818.606.219	20.206.209.903	+2.86%
Lợi nhuận sau thuế	6.730.806.186	6.038.964.967	-691.841.219	-10.28%

- Doanh thu năm 2022 sau kiểm toán tăng so với cùng kỳ năm 2021 số tiền 20.206.209.903, đồng tương đương với 2.86%
- Lợi nhuận năm 2022 sau kiểm toán giảm so với cùng kỳ năm 2021 số tiền: 691.841.219, đồng tương đương 10.28%

Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm nguyên nhân do một số yếu tố tác động sau:

- Tỷ giá USD biến động tăng cao ở 1 số thời điểm
- Lãi suất 6 tháng cuối năm tăng so với cùng kỳ năm ngoái
- Do ảnh hưởng dịch covid nên hàng hóa bị chậm so với tiến độ hợp đồng ảnh hưởng đến tiến độ đóng hợp đồng và tiến độ thu tiền

Trên đây là giải trình các yếu tố chính ảnh hưởng đến chênh lệch lợi nhuận trong báo cáo kiểm toán năm 2022 so với báo cáo kiểm toán năm 2021. Công ty trân trọng báo cáo UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và toàn thể Quý cổ đông Công ty

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Anh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 202303009/CV-ONE
V/v: Giải trình chênh lệch

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Công ty chúng tôi xin giải trình chênh lệch giữa báo cáo kiểm toán năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 do công ty lập

Số liệu theo báo cáo:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Báo cáo Kiểm toán lập năm 2022	Báo cáo tài chính do công ty lập năm 2022	Chênh lệch	
Doanh thu bán hàng	725.818.606.219	725.509.146.433	+309.459.786	+0.04%
Lợi nhuận sau thuế	6.038.964.967	6.454.063.449	-415.098.482	-6.43%

- Doanh thu năm 2022 sau kiểm toán tăng 309.459.786, đồng tương đương 0.04% so với báo cáo công ty lập do công ty hạch toán doanh thu sai kỳ báo cáo
- Lợi nhuận năm 2022 sau kiểm toán giảm 415.098.482 đồng tương đương 6.43% so với báo cáo tài chính năm 2022 công ty lập do:
 - Tăng giá vốn tương ứng phần tăng doanh thu
 - Tăng thuế thu nhập doanh nghiệp do tăng lợi nhuận tính thuế cho các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ

Trên đây là giải trình các yếu tố chính ảnh hưởng đến chênh lệch lợi nhuận trong báo cáo kiểm toán năm 2022 so với báo cáo tài chính năm 2022 công ty lập. Công ty trân trọng báo cáo UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và toàn thể Quý cổ đông Công ty

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Anh Phương